

BÁO CÁO THU CHI QUẢN CƠM 2000đ CẦN THƠ THÁNG 04.2021

Đvt: đồng

Ngày phát sinh	Chi Tiết	Thu	Chi	Tồn	Ghi chú: số phần cơm
Số dư quỹ đầu tháng 04/2021				10,424,990	
4/1/2021	Tiền bán cơm ngày 01/04/2021 (110p)	220,000		10,644,990	110
4/1/2021	Chi phí ngày 01/04/2021		1,965,000	8,679,990	
4/2/2021	Anh Lê Thiệu Hùng (Mỹ) ủng hộ KTX	4,000,000		12,679,990	
4/3/2021	CTy Mỹ Phẩm Minh Phương (Q7- TPHCM) ủng hộ KTX	2,000,000		14,679,990	
4/3/2021	Tiền bán cơm ngày 03/04/2021 (87p)	174,000		14,853,990	87
4/3/2021	Chi phí ngày 03/04/2021		1,150,000	13,703,990	
4/6/2021	Tiền bán cơm ngày 06/04/2021 (108p)	216,000		13,919,990	108
4/6/2021	Chi phí ngày 06/04/2021		1,405,000	12,514,990	
4/8/2021	Tiền bán cơm ngày 08/04/2021 (121p)	242,000		12,756,990	121
4/8/2021	Chi phí ngày 08/04/2021		1,935,000	10,821,990	
4/10/2021	Tiền bán cơm ngày 10/04/2021 (85p)	170,000		10,991,990	85
4/10/2021	Chi phí ngày 10/04/2021		1,190,000	9,801,990	
4/13/2021	Anh Danh (Q11- TPHCM) ủng hộ KTX	3,000,000		12,801,990	
4/13/2021	MTQ ần danh CMTX T4	1,500,000		14,301,990	
4/13/2021	Tiền bán cơm ngày 13/04/2021 (124p)	248,000		14,549,990	124
4/13/2021	Chi phí ngày 13/04/2021		1,681,000	12,868,990	
4/14/2021	Nhóm Wind CMTX T4	1,000,000		13,868,990	
4/15/2021	Tiền bán cơm ngày 15/04/2021 (98p)	196,000		14,064,990	98
4/15/2021	Chi phí ngày 15/04/2021		1,675,000	12,389,990	
4/17/2021	Tiền bán cơm ngày 17/04/2021 (69p)	138,000		12,527,990	69

4/17/2021	Chi phí ngày 17/04/2021		710,000	11,817,990	
4/20/2021	Tiền bán com ngày 20/04/2021 (99p)	198,000		12,015,990	99
4/20/2021	Chi phí ngày 20/04/2021		1,330,000	10,685,990	
4/22/2021	Tiền bán com ngày 22/04/2021 (112p)	224,000		10,909,990	112
4/22/2021	Chi phí ngày 22/04/2021		1,550,000	9,359,990	
4/24/2021	Tiền bán com ngày 24/04/2021 (100p)	200,000		9,559,990	100
4/24/2021	Chi phí ngày 24/04/2021		710,000	8,849,990	
4/27/2021	Tiền bán com ngày 27/04/2021 (121p)	242,000		9,091,990	121
4/27/2021	Chi phí ngày 27/04/2021		2,740,000	6,351,990	
4/28/2021	Quỹ com Saigon hỗ trợ kinh phí hoạt động	20,000,000		26,351,990	
4/29/2021	Tiền bán com ngày 29/04/2021 (97p)	194,000		26,545,990	97
4/29/2021	Chi phí ngày 29/04/2021		581,000	25,964,990	
4/30/2021	Chi lương tháng 04/2021		8,000,000	17,964,990	
Số dư quỹ cuối tháng 04/2021		34,162,000	26,622,000	17,964,990	1,331

Chi tiết	Thu	Chi	Tồn	số phần com
Số dư quỹ đầu tháng 04/2021			10,424,990	
KTX	9,000,000		19,424,990	
CMTX	2,500,000		21,924,990	
Tiền bán com	2,662,000		24,586,990	1,331
Quỹ com Saigon hỗ trợ	20,000,000		44,586,990	
Tổng chi phí trong tháng		26,622,000	17,964,990	
Số dư quỹ cuối tháng 04/2021	34,162,000	26,622,000	17,964,990	

CHI TIẾT CHI PHÍ				
Ngày phát sinh	Chi tiết	Số lượng (kg)	Đơn giá (đ/kg)	Thành tiền
4/1/2021	Gà	15	40,000	600,000
4/1/2021	Bắp cải	15	5,000	75,000
4/1/2021	Cà chua	5	8,000	40,000
4/1/2021	Gas (bình)	1	1,200,000	1,200,000
4/1/2021	Chuối			50,000
Tổng				1,965,000
4/3/2021	Chả cá	7	60,000	420,000
4/3/2021	Thịt	5	120,000	600,000
4/3/2021	Bí đỏ	10	8,000	80,000
4/3/2021	Chuối			50,000
Tổng				1,150,000
4/6/2021	Vịt quay (con)	7	150,000	1,050,000
4/6/2021	Trứng (quả)	100	2,000	200,000
4/6/2021	Đậu đũa	8	6,875	55,000
4/6/2021	Chuối			50,000
4/6/2021	Bầu	20	2,500	50,000
Tổng				1,405,000
4/8/2021	Thịt	13	120,000	1,560,000
4/8/2021	Trứng	100	2,000	200,000
4/8/2021	Bắp cải	15	5,000	75,000
4/8/2021	Chuối			50,000
4/8/2021	Bí đao	10	5,000	50,000

Tổng				1,935,000
4/10/2021	Gà	17	40,000	680,000
4/10/2021	Nước khìa (hộp)	1	285,000	285,000
4/10/2021	Bầu	10	5,000	50,000
4/10/2021	Bột giặt	5	25,000	125,000
4/10/2021	Chuối			50,000
Tổng				1,190,000
4/13/2021	Vịt quay (con)	7	150,000	1,050,000
4/13/2021	Bắp cải	15	4,000	60,000
4/13/2021	Hành lá	1	15,000	15,000
4/13/2021	Bí đỏ	5	5,000	25,000
4/13/2021	Ốt	0.5	20,000	10,000
4/13/2021	Dưa cải	5	9,000	45,000
4/13/2021	Chuối			50,000
4/13/2021	Tiền nước tháng 4			181,000
4/13/2021	Tiền điện tháng 4			245,000
Tổng				1,681,000
4/15/2021	Tép	10	130,000	1,300,000
4/15/2021	Trứng	150	1,500	225,000
4/15/2021	Mướp	20	5,000	100,000
4/15/2021	Chuối			50,000
Tổng				1,675,000
4/17/2021	Gà	15	40,000	600,000
4/17/2021	Bắp cải	10	3,500	35,000
4/17/2021	Mướp	5	5,000	25,000
4/17/2021	Chuối			50,000
Tổng				710,000

4/20/2021	Chả cá	8	60,000	480,000
4/20/2021	Thịt xay	6	120,000	720,000
4/20/2021	Chuối			50,000
4/20/2021	Cà phê	10	5,000	50,000
4/20/2021	Bầu	10	3,000	30,000
Tổng				1,330,000
4/22/2021	Thịt	12	120,000	1,440,000
4/22/2021	Muróp	5	5,000	25,000
4/22/2021	Bắp cải	10	3,500	35,000
4/22/2021	Chuối			50,000
Tổng				1,550,000
4/24/2021	Gà	15	40,000	600,000
4/24/2021	Chuối			50,000
4/24/2021	Muróp	5	5,000	25,000
4/24/2021	Bắp cải	10	3,500	35,000
Tổng				710,000
4/27/2021	Thịt	12	120,000	1,440,000
4/27/2021	Chuối			50,000
4/27/2021	Bí đao	10	3,000	30,000
4/27/2021	Dưa leo	10	2,000	20,000
4/27/2021	Gas (bình)	1	1,200,000	1,200,000
Tổng				2,740,000
4/29/2021	Gà	12	40,000	480,000
4/29/2021	Bắp cải	15	3,400	51,000
4/29/2021	Chuối			50,000
Tổng				581,000
CHI LƯƠNG				

Chi lương tháng 4/2021				
4/30/2021	Chị Quyên omon			4,000,000
4/30/2021	Trần Thị Bình			1,500,000
4/30/2021	Nguyễn Thị Thúy Hòa			2,500,000
Tổng				8,000,000
TỔNG CỘNG				26,622,000

Mã
COM
CHI PHI
CMKTX
CMKTX
COM
CHI PHI
COM
CHI PHI
COM
CHI PHI
COM
CHI PHI
CMKTX
CMTX
COM
CHI PHI
CMTX
COM
CHI PHI
COM

CHI PHI
COM
CHI PHI
COM
CHI PHI
COM
CHI PHI
COM
CHI PHI
HOTRO
COM
CHI PHI
CHI PHI

